

**THỎA THUẬN VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG CẦM CỐ**

**SỔ TIỀN GỬI/TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KIÊM GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN VÀ CAM KẾT TRẢ NỢ**

**(Dành cho KHDN)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số** |  | **Ngày ký** |  | **Mã KH** |  |

**I. BÊN CHO VAY: NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA – ………………………….**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:……………….. do: ……………………cấp lần đầu ngày:…………………….và thay đổi lần thứ:……………ngày:……

Địa chỉ : ……

Điện thoại : …… Fax: ……

Người đại diện : …… Chức vụ: ……

Giấy uỷ quyền số : ……

*(Sau đây gọi là* ***“IVB”****)*

**II. BÊN VAY : CÔNG TY ……………………………………………………**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số :……………….. do: ……………………cấp lần đầu ngày:…………………….và thay đổi lần thứ:……………ngày:……

Địa chỉ : …………………………….

Đại diện bởi : ………. chức vụ:

Theo giấy uỷ quyền số*:* ………………………….ngày………………

*(Sau đây gọi là* ***“BÊN VAY”****)*

**III. BÊN BẢO ĐẢM (nếu có)**

**Trường hợp Bên bảo đảm là cá nhân:**

Chủ sở hữu : ……

Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu: ………………Ngày cấp: ………….Nơi cấp : ………………

Đồng chủ sở hữu: ……

Số CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu : ……………… Ngày cấp: ………………. Nơi cấp : …………………………

**Trường hợp Bên bảo đảm là doanh nghiệp:**

Chủ sở hữu : ……….

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:……………….. do: ……………………cấp lần đầu ngày:…………………….và thay đổi lần thứ:…………….ngày:…………

Địa chỉ : …………………………….

Đại diện bởi : ………. chức vụ:

Theo giấy uỷ quyền số*:* ………………………….ngày: ………………

*(Sau đây gọi là* ***“BÊN BẢO ĐẢM”****)*

Bên cho vay, Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) sẽ được gọi là Các Bên.

IVB cùng với Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) thỏa thuận ký kết Thỏa thuận vay vốn kiêm Hợp đồng cầm cố Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi kiêm giấy đề nghị giải ngân và cam kết trả nợ (*sau đây gọi là “Hợp đồng”)* với các nội dung sau:

1. SỐ TIỀN VAY : …………………………………………………………

(Bằng chữ: ……………………………………………………………...)

1. MỤC ĐÍCH VAY : ……………………………………………..
2. LÃI SUẤT :
	1. Lãi suất trong hạn: ………%/năm.

Lãi suất trên sẽ thay đổi :

* Định kỳ \_\_\_\_tháng/lần theo chính sách của IVB
* Ngay khi IVB thông báo thay đổi lãi suất
	1. Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150 % lãi suất vay hiện hành theo quy định trong Hợp đồng này hoặc giấy đề nghị giải ngân tương ứng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn và thời gian chậm trả tương ứng.
	2. Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả tương ứng.
1. THỜI HẠN VAY :\_\_\_\_\_\_tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày IVB giải ngân cho đến hết ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_(“**Ngày đến hạn**”)
2. HÌNH THỨC NHẬN NỢ
	1. Phương thức giải ngân :

🗖 Tiền mặt

🗖 Chuyển vào tài khoản của Bên vay số \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_mở tại IVB

* 1. Ngày IVB giải ngân và ngày Bên vay nhận nợ vay là ngày các bên ký kết Hợp đồng này.

Bên vay được quyền giải ngân một hoặc nhiều lần.

* Số tiền giải ngân lần đầu: ……………VND (bằng chữ: ………………….. Đồng Việt Nam) vào ngày ……/……/………….
* Khi giải ngân các lần tiếp theo, Bên vay phải ký Giấy cam kết trả nợ và Giấy cam kết trả nợ này được xem như là phụ lục đính kèm theo Hợp Đồng này.
1. PHƯƠNG THỨC TRẢ NỢ
	1. **Lãi trả vào ngày:**

 **vào ngày đến hạn khoản vay, hoặc**

 **ngày ……hàng tháng**

Nợ gốc trả vào Ngày đến hạn của khoản vay. Nợ gốc và lãi vay bằng đồng tiền nào sẽ được thanh toán bằng đồng tiền đó.

* 1. Lãi được tính trên cơ sở 365 ngày một năm, được tính từ ngày giải ngân, bao gồm ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán. Trường hợp ngày phải trả nợ (gốc / lãi) rơi vào ngày thứ bảy / chủ nhật / ngày nghỉ / ngày lễ theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào mà IVB không làm việc, thì ngày làm việc tiếp theo sẽ là ngày đến hạn trả nợ và lãi được tính cho tới ngày thực trả bao gồm cả ngày không làm việc đó.
	2. IVB thu nợ theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên đó: thứ nhất: các loại phí và bồi hoàn các chi phí do IVB ứng trước; thứ hai: các khoản vay (gốc) phải trả định kỳ đã quá hạn; thứ ba: tiền lãi quá hạn và chưa thanh toán; và thứ tư: các khoản vay (gốc) và lãi hiện đang đến hạn phải trả.
	3. Bên vay cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với IVB về thứ tự ưu tiên thu nợ này.
	4. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ do IVB xem xét quyết định theo quy định nội bộ của IVB. Việc cơ cấu lại thời gian trả nợ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ Ngày đến hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận.
	5. Bên vay có thể trả nợ trước hạn và chịu phí trả nợ trước hạn là…………… Phí trả nợ trước hạn có thể thay đổi bởi IVB trong từng thời kỳ và được thông báo công khai đến Bên vay khi có thay đổi theo phương thức quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.
	6. Trước 03 (ba) ngày đến hạn gốc hoặc lãi, IVB sẽ gửi 01 (một) tin nhắn nhắc nợ vào số điện thoại: ……………… do Bên vay chỉ định. Các chi phí phát sinh đến việc nhắc nợ do Bên vay thanh toán.
1. BẢO ĐẢM TIỀN VAY
	1. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý cầm cố tài sản và bàn giao ngay bản chính các giấy tờ của Tài sản bảo đảm (TSBĐ) được xác định tại điểm 7.2, mục 7 Hợp đồng này cho IVB lưu giữ để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ hiện tại và phát sinh trong tương lai của Bên vay đối với IVB, bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phí trả nợ trước hạn, các chi phí có liên quan cũng như tất cả các nghĩa vụ tài chính khác thuộc khoản vay được quy định trong Hợp đồng này, các phụ lục Hợp đồng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các chứng từ có liên quan (nếu có) ký giữa Bên vay và IVB (Sau đây gọi chung là “Các Hồ Sơ Tín Dụng”).
	2. TÀI SẢN BẢO ĐẢM bao gồm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên chủ sở hữu  | Sốtài khoản tiền gửi | SốSổ tiền gửi/Hợp đồng tiền gửi | Loại tiền  | Giá trị | Thời hạn (tháng) | Ngàyhiệu lực | Ngàyđáo hạn | Nơi phát hành |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng : |  |  |
| (Bằng chữ: ………………………………………………………………………..) |

* Tiền lãi phát sinh từ tài sản nêu trên cũng thuộc TSBĐ.
* Trường hợp phát sinh sự kiện bảo hiểm, toàn bộ tiền bảo hiểm cũng thuộc TSBĐ.
* Các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản nêu trên (nếu có) cũng thuộc TSBĐ.
* Toàn bộ TSBĐ sẽ bị phong tỏa trong thời hạn của Hợp đồng này (bao gồm tiền gốc và lãi phát sinh) và Bên vay và/ hoặc Bên bảo đảm (Chủ sở hữu TSBĐ) không được rút lãi trong suốt thời gian nêu trên.
* Trường hợp thời hạn vay vượt quá thời hạn của các khoản tiền gửi trên các tài khoản tiền gửi nêu tại mục này, và phương thức tái tục của các khoản tiền gửi trên các tài khoản tiền gửi là “Không tái tục”, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý thông qua Hợp đồng này việc IVB thay đổi phương thức tái tục của tài khoản tiền gửi trên thành “Tự động tái tục gốc” hoặc “Tự động tái tục gốc và lãi” và sẽ tiếp tục bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên vay đối với IVB như được đề cập tại điểm 7.2 Mục 7 của Hợp đồng này. Trong bất cứ trường hợp nào, việc đảm bảo bằng các khoản tiền gửi trên các tài khoản tiền gửi và TSBĐ nêu tại mục này sẽ mang tính liên tục cho đến khi nào Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ đối với IVB.
* Bản chính (các) Sổ tiền gửi (nếu không bị tất toán hoặc xử lý để thu hồi nợ) sẽ được IVB trả lại cho Bên vay/Bên bảo đảm (nếu có) sau khi Bên vay đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho IVB.
	1. NGƯỠNG CẢNH BÁO VÀ NGƯỠNG XỬ LÝ
* Trong trường hợp TSBĐ là (các) Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi bằng ngoại tệ, Bên vay có trách nhiệm theo dõi tỷ giá do IVB niêm yết của loại tiền vay so với loại tiền gửi dùng làm TSBĐ, để khi tỷ giá thay đổi dẫn đến tỷ lệ tổng số tiền nợ phải trả trên giá trị TSBĐ đạt hoặc vượt quá tỷ lệ cảnh báo hoặc tỷ lệ xử lý theo quy định của IVB thì:
1. Khi đạt đến tỷ lệ cảnh báo là …….% thì Bên vay/Bên bảo đảm (nếu có) bổ sung TSBĐ được IVB chấp thuận hoặc trả ngay một phần nợ dư nợ vay trước hạn để đảm bảo tỷ lệ dư nợ cho vay trên giá trị TSBĐ theo quy định của IVB; hoặc
2. Khi đạt đến tỷ lệ xử lý là …….% thì Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) ủy quyền cho IVB được toàn quyền định đoạt và xử lý TSBĐ để thu hồi nợ mà không cần phải có sự đồng ý của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có).
	1. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM
3. IVB có quyền chủ động xử lý Tài sản bảo đảm của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) bằng cách trích tiền tài khoản tiền gửi của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) mở tại IVB và/hoặc tại Ngân hàng khác để thu nợ (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) mà không cần thêm bất kỳ xác nhận nào khác của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) trong các trường hợp sau:
4. Khi đến hạn trả nợ mà Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi và các chi phí khác liên quan).
5. Bên vay phải thực hiện trả nợ trước hạn theo quy định của pháp luật nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.
6. Khi các khoản vay hiện hữu của Bên vay tại IVB hoặc tại các tổ chức tín dụng khác chuyển sang Nợ nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn) thì Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) ủy quyền cho IVB được toàn quyền định đoạt và xử lý TSBĐ để thu hồi nợ mà không cần phải có sự đồng ý của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có).
7. Bên vay bị chia tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hoặc cổ phần hóa, thay đổi cơ cấu tổ chức có thể dẫn đến mất khả năng thanh toán hoặc Bên vay bị giải thể, phá sản hoặc chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho các chủ nợ hoặc cho người khác quản lý hay tiếp nhận tài sản hoặc cơ sở kinh doanh.
8. Bất cứ giấy phép, quyền mà Bên vay cần có để tiến hành các hoạt động kinh doanh bị thu hồi, hủy bỏ hoặc chấm dứt, hoặc việc hành xử các quyền này bị giảm bớt đến mức độ gây ảnh hưởng vật chất hoặc bất lợi cho tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bên vay, theo sự nhận xét hợp lý của IVB.
9. Bất cứ cam đoan, bảo đảm nào do Bên vay xuất trình theo Hợp đồng này hay bất cứ giấy chứng nhận hoặc văn bản nào khác được ký kết và phát hành theo Hợp đồng này mà không đúng, thiếu sót hoặc không chính xác về bất cứ phương diện nào theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyết định cho vay của IVB.
10. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản nào của các Hồ Sơ Tín Dụng.
11. Các trường hợp khác mà IVB đánh giá và cho rằng là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ hoặc rủi ro khác liên quan đến TSBĐ.
12. Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) là cá nhân bị chết, mất tích và/hoặc vắng mặt tại nơi cư trú mà IVB không liên hệ được; bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án; mắc bệnh mà không tự mình thực hiện được các hành vi, giao dịch với IVB khi IVB tiếp xúc và yêu cầu; IVB nhận được thông tin Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm có liên quan đến các tranh chấp dân sự có khả năng ảnh hưởng đến TSBĐ hoặc vi phạm pháp luật có khả năng phải chịu trách nhiệm, hình sự, bị khởi tố, truy tố, tạm giao, xét xử về hình sự, khiếu nại hành chính…
13. Bất cứ thay đổi nào về pháp luật Việt Nam liên quan đến các quy định cấp tín dụng của IVB mà có ảnh hưởng đến việc IVB xem xét tiếp tục cấp khoản vay.
14. Tài sản bảo đảm bị kê biên hay bị cưỡng chế phát mãi, hay bị phá hủy một phần hay toàn bộ.
15. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
16. Phương thức xử lý Tài sản bảo đảm:
17. Nếu một trong các trường hợp như liệt kê ở điểm a, khoản 7.4 xảy ra thì bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý giao cho IVB hoặc người được IVB ủy quyền được toàn quyền quyết định thời điểm xử lý, tỷ giá và các vấn đề khác liên quan đến việc xử lý TSBĐ mà không cần sự chấp thuận của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có):
	* + - IVB được quyền trích tiền từ Tài sản bảo đảm để thu hồi hết nợ; và/hoặc
			- Trong trường hợp IVB xử lý TSBĐ để thu hồi nợ mà các Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi chưa đáo hạn thì mặc nhiên được coi là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn (áp dụng lãi suất không kỳ hạn do IVB quy định tại thời điểm xử lý).
			- IVB được khấu trừ các tài khoản khác của Bên vay trên toàn hệ thống IVB và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác để thu hồi nợ.
18. Số tiền còn dư sau khi xử lý TSBĐ sẽ được trả lại Bên vay (trường hợp TSBĐ thuộc sở hữu của chính Bên vay) hoặc Bên bảo đảm nếu Bên vay không còn bất cứ nghĩa vụ nào với IVB theo bất cứ cam kết nào, trừ trường hợp IVB có quy định khác. Trường hợp sau khi xử lý TSBĐ nhưng vẫn không đủ để thanh toán hết nợ của Bên vay thì Bên vay phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ với IVB.
19. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh với bên thứ ba xảy ra đối với TSBĐ, do việc IVB phong tỏa và xử lý TSBĐ để thực hiện nghĩa vụ nợ của Bên vay theo quy định tại Hợp đồng này.
20. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN
	1. Quyền và nghĩa vụ của Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có)
21. Bên vay cam kết và có nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ, đúng hạn như quy định trong Hợp đồng này.
22. Bên vay cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích đã nêu.
23. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) không được rút tiền từ TSBĐ của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) khi nghĩa vụ nợ chưa được thanh toán hết.
24. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cam đoan bảo đảm rằng tại thời điểm ký kết Hợp đồng này, TSBĐ thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có), không có tranh chấp, không phải là đối tượng của bất kỳ giao dịch nào khác.
25. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và trung thực của các tài liệu, thông tin cung cấp cho IVB trong suốt thời hạn của Hợp đồng này.
26. Bên vay cam kết thông báo bằng văn bản cho IVB ngay sau khi phát sinh một trong các sự kiện sau:
27. Thay đổi nơi cư trú và thông tin liên lạc;
28. Thay đổi thông tin liên quan đến địa chỉ công ty, chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật và thông tin về việc chia tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hoặc cổ phần hóa, thay đổi cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản và bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến tư cách pháp nhân của công ty;
29. Thay đổi thông tin về Tài sản bảo đảm;
30. Mất khả năng thanh toán hoặc có các sự kiện khác ảnh hưởng đến tình hình tài chính, tài sản và khả năng trả nợ của Bên vay.
31. Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) cam kết sẽ hành động hoặc ký kết bất kỳ văn bản, tài liệu nào phù hợp với quy định của pháp luật và theo yêu cầu của IVB khi Tài sản bảo đảm bị xử lý.
32. Bên vay cam kết sẽ bồi thường cho IVB mọi thiệt hại hợp pháp mà IVB phải gánh chịu do việc Bên vay không thanh toán toàn bộ hay một phần nghĩa vụ nợ theo Hợp đồng này.
33. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) tại đây cam kết vô điều kiện và không hủy ngang thực hiện hoặc giao IVB việc tự động tái tục TSBĐ và Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) tiếp tục cầm cố số dư Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi dùng làm TSBĐ trong trường hợp thời hạn vay lớn hơn thời hạn gửi còn lại của Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi theo quy định của IVB.
34. Bằng Hợp đồng này, Bên vay đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho IVB được toàn quyền sử dụng và quyết định việc cung cấp những thông tin của khoản vay và/hoặc của Bên vay cho bất kỳ bên thứ ba nào theo quy định của Pháp luật.
35. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này, của IVB và pháp luật.
	1. Quyền và nghĩa vụ của IVB
36. Từ chối giải ngân tiền vay khi Bên vay không thực hiện đầy đủ các cam kết quy định tại Hợp đồng này.
37. Chấm dứt cho vay khi phát hiện Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cung cấp thông tin sai sự thật hoặc vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng này. IVB có trách nhiệm thông báo cho khách hàng khi thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng này.
38. Yêu cầu Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm cung cấp, bổ sung chứng từ liên quan đến pháp lý, tài chính theo quy định của IVB hoặc theo yêu cầu của các Cơ quan có thẩm quyền.
39. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này, của IVB và pháp luật.
40. THÔNG BÁO, NIÊM YẾT, CÔNG KHAI THÔNG TIN
	1. Việc niêm yết, công khai thông tin được IVB thực hiện theo một trong các phương thức sau: (i) đăng tải tại website của IVB hoặc (ii) được niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch của IVB; (iii) gửi thông tin cho Khách hàng thông qua đường bưu điện, email, fax, tin nhắn, điện thoại đã đăng ký; (iv) Các phương tiện thông tin đại chúng (v) Các phương thức khác đã được khách hàng đồng ý.
	2. Mọi yêu cầu thanh toán hay mọi yêu cầu hoặc thông báo khác chiếu theo Hợp đồng này có thể được làm nhân danh IVB bởi Tổng Giám Đốc hay Phó Tổng Giám Đốc IVB, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Trung Tâm Kinh Doanh hoặc người có thẩm quyền của IVB hoặc bởi bất cứ ai được IVB thông báo cho khách hàng sẽ được hành động nhân danh IVB để liên lạc với Bên Vay trong mỗi trường hợp, bằng thư gửi cho Bên Vay được giao tay hay chuyển bằng thư thường hoặc bảo đảm đến địa chỉ ghi tại trang 1 của Hợp đồng này. Mọi yêu cầu hay thông báo như thế sẽ được coi là đã được thực hiện hợp lệ vào thời điểm bên nhận xác nhận đã nhận trên thư (nếu là giao tay) hoặc thời điểm chuyển đến theo ghi nhận của bên chuyển thư (nếu chuyển bằng thư thường hoặc bảo đảm).
	3. Trong mục đích của điều khoản này, Bên Vay sẽ phải thông báo cho IVB bằng văn bản địa chỉ tại Việt Nam nếu có thay đổi so với địa chỉ đã nêu tại Mục 1 trang đầu của Hợp đồng này. Nếu IVB không được thông báo như vậy thì mọi yêu cầu và thông báo sẽ được gửi đến địa chỉ của Bên Vay đã nêu tại Mục 1 trang đầu của Hợp đồng này.
	4. Thông báo, chứng nhận hay thư tín khác liên quan đến Hợp đồng này sẽ phải được Bên Vay gửi cho IVB tại địa chỉ ghi tại trang 1 (hoặc tại địa chỉ mà IVB thông báo cho Bên Vay). Mọi thông báo được coi là đã được giao và nhận từ lúc IVB ký nhận.
41. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN
	1. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng, hòa giải tôn trọng quyền lợi của nhau. Trường hợp không giải quyết được, một trong Các Bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết.
	2. TSBĐ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên vay hoặc Bên bảo đảm (nếu có); không có bất kỳ người nào có khiếu nại, lợi ích hoặc quyền dưới bất kỳ hình thức nào đối với TSBĐ; TSBĐ không phải là đối tượng của bất kỳ giao dịch nào khác ngoài là TSBĐ theo Hợp đồng này và theo quy định pháp luật, Bên vay hoặc Bên bảo đảm (nếu có) có toàn quyền sử dụng để cầm cố đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho IVB.
	3. TSBĐ hiện không thế chấp, cầm cố dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp về quyền sở hữu.
	4. TSBĐ không bị trưng thu, trưng dụng, thu hồi, không bị kê biên để đảm bảo thi hành bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nhằm thực hiện nghĩa vụ của Bên bảo đảm với bên thứ ba.
	5. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) không nhận thấy bất kỳ lý do hoặc trường hợp mà có thể phát sinh bất kỳ tranh chấp, niêm phong, phong toả, trưng thu, trưng dụng, thu hồi, kê biên hoặc không được giao dịch đối với TSBĐ.
	6. Không có bất kỳ thủ tục tố tục, thủ tục trọng tài hoặc thủ tục xử lý hành chính nào đang diễn ra, đang chờ giải quyết liên quan đến TSBĐ có thể tác động đến tính hợp pháp và hiệu lực thi hành của Hợp đồng này.
	7. Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) đủ thẩm quyền ký kết, thực hiện Hợp đồng này; đã hoàn tất các thủ tục cần thiết trong nội bộ hộ gia đình/doanh nghiệp và các thủ tục cần thiết khác để được ký kết và thực hiện Hợp đồng này.
	8. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên vay xác nhận rằng Bên vay đã được IVB cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng và các điều kiện giao dịch chung.
	9. Trong trường hợp tranh tụng, Bên vay phải trả cho IVB một khoản chi phí hợp lý, thực tế phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn chi phí cho việc thu nợ và chi phí tư vấn pháp luật.
	10. Trong trường hợp có sự thay đổi về pháp luật, quy định hiện hành làm cho bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này trở thành không có hiệu lực thì các điều khoản còn lại của Hợp đồng này vẫn có giá trị và không bị ảnh hưởng.
	11. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và chỉ hết hiệu lực khi Bên vay thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ vay bao gồm nợ gốc, lãi, nợ quá hạn, lãi quá hạn và các chi phí khác liên quan cho IVB hoặc khi có thỏa thuận chấm dứt của Các Bên.
	12. Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị như nhau, IVB giữ 01 (một) bản, Bên Vay giữ 01 (một) bản và Bên bảo đảm (nếu có) giữ 01 (một) bản. Trường hợp Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị pháp lý, bản tiếng nước ngoài chỉ có giá trị tham khảo.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN VAY** (ký tên, họ tên, đóng dấu) | **BÊN BẢO ĐẢM (nếu có)** (ký tên, họ tên, đóng dấu) | **BÊN CHO VAY** (ký tên, họ tên, đóng dấu) |

**CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN CỦA ĐỒNG CHỦ SỞ HỮU/CHỦ SỞ HỮU/BÊN THỨ BA SỞ HỮU (ĐỒNG CHỦ SỞ HỮU) SỒ TIỀN GỬI/TÀI KHOẢN TIỀN GỬI: [[1]](#footnote-2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ tên |  |
| Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu  |  | Ngày cấp |  | Nơi cấp |  |
| Mã số thuế2 |  |
| Địa chỉ thường trú/địa chỉ trụ sở |  |
| Đại diện 2 |  | Chức vụ 2 |  |
| Điện thoại  |  |

Là đồng chủ sở hữu TSBĐ mô tả tại mục 7.2 của **Thỏa thuận vay vốn kiêm Hợp đồng cầm cố Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi kiêm Giấy đề nghị giải ngân và cam kết trả nợ** số ………. ngày ………. giữa Ngân Hàng TNHH Indovina và ………..

Tôi/Chúng tôi cam kết đã hiểu rõ và đồng ý việc sử dụng TSBĐ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ theo nội dung của **Thỏa thuận vay vốn kiêm Hợp đồng cầm cố Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi kiêm Giấy đề nghị giải ngân và cam kết trả nợ** số …………….. ngày ……….và các phụ lục Hợp đồng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các chứng từ có liên quan (nếu có) ký giữa Ngân hàng TNHH Indovina và ………..

Tôi/Chúng tôi cam kết và đồng ý rằng trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà Bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì IVB có toàn quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định tại **Thỏa thuận vay vốn kiêm Hợp đồng cầm cố Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi kiêm Giấy đề nghị giải ngân và cam kết trả nợ** số ……………… ngày ………. giữa Ngân Hàng TNHH Indovina và ………... mà không cần có sự đồng ý của tôi/chúng tôi trước khi xử lý.

*…………, ngày …………..……*

**BÊN CAM KẾT**

***(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*** *3*

**PHẦN DÀNH CHO IVB**

 Ngày tiếp nhận hồ sơ*:* ……

Mã KH: ……

* Số tiền vay: …………………………………………
* Lãi suất : ……………
* Thời gian vay : …….tháng, từ ngày ……/……/…… đến ngày ……/……/……
* Mục đích vay : ……
* TSBĐ : ……
* Tỷ lệ cho vay : ……
* Phương thức trả nợ : ……

Sau khi tiến hành thẩm định Đề nghị vay vốn của Bên vay theo đúng quy trình thẩm định khoản vay của IVB, tôi có ý kiến như sau:

🞎 Khoản vay đạt yêu cầu

🞎 Khoản vay không đạt yêu cầu

Lý do: ………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Thẩm định** (ký tên, họ tên) /  | **Kiểm soát** (ký tên, họ tên) |
|  |  |
| Ngày |  | Ngày |  |

|  |
| --- |
| **Cấp phê duyệt**  |
| Căn cứ kết quả thẩm định khoản vay và quy định hiện hành của IVB, tôi có ý kiến như sau:🞎 Phê duyệt khoản vay 🞎 Không phê duyệt khoản vay Lý do : ……………………… | Ngày |  |
| **Phê duyệt**(Ký tên, họ tên) |

1. Áp dụng trong trường hợp TSBĐ có đồng chủ sở hữu / *In case of co-owner(s) of Collateral*

2 Nếu có nhiều đồng chủ sở hữu thì liệt kê rõ từng đồng chủ sở hữu / *List each co-owner in case of co-owners*

3 Nếu là tổ chức thì đóng dấu / *Stamp in case of corporate* [↑](#footnote-ref-2)